

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày: 14 - 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Phương

Ông Võ Thanh Hoài

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2018/TLST - HS ngày 30 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh H, sinh ngày 30 tháng 7 năm 1991; tại Quảng Bình; tên gọi khác: L; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: tổ dân phố M, phường N, thành phố P, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Nhân viên Công ty tư vấn tài chính H; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1948 và bà Phạm Thị L, sinh năm: 1953; vợ: Võ Thị Phương Th, sinh năm: 1989, con: có 01 người con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: học đến lớp 10/12 thì ở nhà lao động tự do; ngày 02/10/2010 bị Toà án nhân dân thành phố P xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 15/3/2010 bị Công an thành phố P xử phạt hành chính về hành vi “Đánh nhau”; ngày 03/11/2011 bị Công an thành phố P xử phạt hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; ngày 29/9/2017 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P khởi tố về tội “Đánh bạc” và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, sinh

sống tại địa phương cho đến ngày phạm tội; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2017 đến ngày 12/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, có mặt.

2. Nguyễn Trung Th, sinh ngày 25 tháng 6 năm 1992; tại Quảng Bình; tên gọi khác: Hên; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: tổ dân phố M, phường N, thành phố P, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Nhân viên Công ty tư vấn tài chính T; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mậu Ph, sinh năm: 1961 và bà Hoàng Thị L, sinh năm: 1963; vợ: Đoàn Thị Hồng Tr, sinh năm: 1993, con: có 01 người con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Ngày 01/9/2017 bị Công an thành phố P xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”; nhân thân: học đến lớp 10/12 thì nghỉ học ở nhà lao động tự do. Ngày 26/9/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phúc thẩm 09 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn; ngày 28/7/2009 ra trại về tại địa phương; từ năm 2009 - 2011 học điện công nghiệp tại Cần Thơ; năm 2012 - 2014 xuất khẩu lao động tại nước Australia; năm 2015 về lại địa phương và lập gia đình, hiện làm Nhân viên Công ty tư vấn tài chính T; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2017 đến ngày 12/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, có mặt.

3. Nguyễn Thế Tr, sinh ngày 23 tháng 3 năm 1992; tại Liêng Bang Nga; nơi ĐKKHKT: xã M, huyện N, tỉnh Nghệ An; hiện trú tại: tổ dân phố M, phường N, thành phố P, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 11/11; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trường S, sinh năm: 1961 và bà Lê Tú O, sinh năm: 1967; vợ: Hoàng Trần Hoàng A, sinh năm: 1994, con: có 01 người con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Sinh ra tại Liên bang Nga lớn lên tại Cộng hòa liên bang Đức được gia đình cho ăn học đến lớp 11/11 thì nghỉ học; năm 2012 về nước sinh sống tại TDP M, thành phố P, Quảng Bình, sau đó lập gia đình cho đến ngày phạm tội; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2017 đến ngày 17/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, có mặt.

4. Phan Quốc V, sinh ngày 08 tháng 12 năm 1991; tại Quảng Bình; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: tổ dân phố M, phường N, thành phố P, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Nhân viên công ty tư vấn tài chính Hoàng T; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Bá Ph, sinh năm: 1938 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1948; vợ: Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 1994, con: có 02 người con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Học đến lớp 10/12 thì ở nhà lao động tự do; năm 2016 làm nhân viên Công ty tư vấn tài chính Hoàng T cho đến ngày phạm tội; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2017 đến ngày 17/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, có mặt.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Xuân Nh, sinh ngày 14/4/1991; địa chỉ: tổ dân phố M, phường N, thành phố N, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Mai Đức Ph, sinh ngày 20/10/1990; địa chỉ: tổ dân phố M, phường N, thành phố P, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

2. Anh Nguyễn Thanh M, sinh ngày 20/01/1985; địa chỉ: tổ dân phố M, phường N, thành phố P, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

3. Anh Hoàng Minh T, sinh ngày 17/10/1962; địa chỉ: tổ dân phố M, phường N, thành phố P, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 7/2017 Nguyễn Xuân Nh có vay mượn của Nguyễn Thanh H 10.000.000 đồng, mượn của Nguyễn Trung Th 15.000.000 đồng, H và Th đã nhiều lần đòi nợ nhưng Nh không trả. Khoảng 14h30' ngày 27/10/2017 Nguyễn Thanh H mượn xe mô tô BKS 73V3 - 2929 của anh Nguyễn Thanh M chở Nguyễn Trung Th đến nhà Nguyễn Xuân Nh ở TDP M tìm Nh để đòi nợ, khi đến nhà thấy Nh đi bộ ra H và Th yêu cầu Nh ngồi lên xe rồi chở đến khu vực đường cạnh Nghĩa trang phường M. Tại đây, H yêu cầu Nh gọi điện thoại cho người nhà để lấy tiền trả nợ. Nh mượn máy điện thoại của H gọi cho người thân nhưng không được, H dùng tay đâm vào mặt Nh rồi bẻ 01 cành cây Bạch đàn cạnh đó đánh vào chân của Nh, do đoạn đường có nhiều người qua lại nên H và Th tiếp tục chở Nh vào trong khu vực Nghĩa trang M, H đưa điện thoại của H cho Nh gọi cho chị gái là Nguyễn Thành H hẹn gặp tại quán tư vấn tài chính Hoàng T ở số 10 đường Phan Đình Phùng thuộc TDP M, N, P để giải quyết việc nợ nần. Đến 17h00' cùng ngày, H và Th chở Nh về quán tư vấn tài chính Hoàng T. H gọi Mai Đức Ph (bạn cùng làm với H) đưa giấy vay tiền của Nh và Th đến cho chị H xem. Chưa có tiền để trả chị H đi về, H và Th tiếp tục chở Nh quay lại khu vực Nghĩa trang M, Th đi về trước. Tại đây Nh nói với H đến chỗ nào có mạng wifi để Nh tìm nguồn trả nợ, H chở Nh đến nhà Phan Quốc V, lúc này có Nguyễn Thế Tr và Mai Đức Ph là bạn của H và V, V và Tr biết Nh nợ tiền H nhưng chưa trả nên H giữ lại để yêu cầu trả nợ. Đến khoảng 18h30' cùng ngày, Nh nói sau 19h mới có tiền trả cho H, H yêu cầu Nh gọi điện thoại để lấy tiền trả nợ Nh nói ngày hôm sau mới lấy được tiền. Khoảng 21h00' cùng ngày, H cùng V và Tr chở Nh lên lại khu vực nghĩa trang M. H bảo V về nhà lấy 01 sợi dây xích để trói Nh. Một lúc sau V mang 01 sợi dây xích và 01 ổ khóa của nhà V đưa cho H. H cầm dây xích yêu cầu Nh vào gốc cây cao su, Tr sử dụng đèn pin từ máy điện thoại di động của mình soi để H sử dụng xích trói khóa Nh lại. Sau

đó cả ba bỏ đi đến 21h30' H, V, Tr quay lại chỗ Nh bị trói, mở khóa tháo xích Tr điều khiển xe mô tô hiệu PIAGGIO Libety, màu trắng, BKS: 73B1-161.10 (xe của ông Trần Minh T) chở Nh ngồi giữa V ngồi sau quay lại cửa hàng tư vấn tài chính Hoàng T. Tại quán, H yêu cầu Nh vào trong phòng phía sau quán rồi chốt cửa ngoài lại, Nh leo qua ô thông gió trốn ra ngoài, gọi điện cho Cảnh sát 113 đến chở về Công an phường M trình báo sự việc.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P đã thu giữ 02 giấy mượn tiền; 01 xe mô tô HODA SH150i, BKS: 73V3-2929; 01 xe mô tô PIAGGIO Libety, BKS: 73B1-161.10; 01 ĐTDĐ Iphone 7 màu vàng đồng; 01 ĐTDĐ Iphone 6 màu đen xám, 01 ĐTDĐ Nokia 8600 luna màu đen; 01 thanh gỗ đường kính 02cm, dài 65cm; 01 dây xích kim loại màu nâu dài 120cm, mỗi mắt xích kích thước (3x5,5cm) và 01 ổ khóa Việt Tiệp màu nâu cùng 01 chìa khóa. Ngày 30/11/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu anh Nguyễn Thanh M xe mô tô HODA SH150i, BKS: 73V3-2929, trả cho anh Trần Minh T 01 xe mô tô PIAGGIO Libety, BKS: 73B1-161.10 và trả cho Nguyễn Xuân Nh 01 ĐTDĐ Iphone 7 màu vàng đồng.

Tại bản cáo trạng số 12/THQCT – KSĐT - TA ngày 29 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Trung Th, Nguyễn Thế Tr và Phan Quốc V ra trước Tòa án nhân dân thành phố P để xét xử về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã phát biểu lời luận tội, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Trung Th, Nguyễn Thế Tr và Phan Quốc V đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX, xét xử các bị cáo đúng như toàn bộ nội dung bản cáo trạng và xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 123, điểm g, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 31 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Nguyễn Thanh H từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 123; điểm g, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 31 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Nguyễn Trung Th từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 123; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 31 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Nguyễn Thế Tr 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 123; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 31 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Phan Quốc V 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Hiện nay các bị cáo Nguyễn Trung Th, Nguyễn Thế Tr, Phan Quốc V không có việc làm ổn định, nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Trung Th, Nguyễn Thế Tr và Phan Quốc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là có hành vi bắt, giữ người trái pháp luật đối với Nguyễn Xuân Nh đúng như Bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới công bố bản cáo trạng các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Trung Th, Nguyễn Thế Tr và Phan Quốc V đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Trung Th, Nguyễn Thế Tr và Phan Quốc V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Tháng 7/2017 Nguyễn Xuân Nh có vay mượn của Nguyễn Thanh H 10.000.000 đồng và Nguyễn Trung Th 15.000.000đồng, H và Th nhiều lần đòi nợ nhưng Nh không trả, nên trong khoảng thời gian từ 14 giờ 30 phút đến 21 giờ 30 phút ngày 27/10/2017 Nguyễn Thanh H, Nguyễn Trung Th, Nguyễn Thế Tr và Phan Quốc V đã có hành vi bắt, giữ người trái pháp luật đối với Nguyễn Xuân Nh tại khu vực nghĩa trang phường M, thành phố P với hành vi sử dụng xích trói Nh lại. Tiếp sau đó, tại quán tư vấn tài chính Hoàng T ở số 10 đường Phan Đình Phùng, tổ dân phố M, phường N, thành phố P. H yêu cầu Nh vào trong phòng rồi chốt cửa nhốt Nh ở trong đó. Hành vi của Nguyễn Thanh H, Nguyễn Trung Th, Nguyễn Thế Tr và Phan Quốc V đã phạm vào tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự 1999 đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới

đã truy tố.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện ở hành vi khống chế, dùng xích và khóa trói anh Nguyễn Xuân Nh lại không cho đi đâu. Mặc dù các bị cáo không có thẩm quyền, chức năng hoạt động của Nhà nước nhưng lại thực hiện việc bắt, giữ người trái pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền tự do của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo theo tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy: Đối với các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Trung Th, Nguyễn Thế Tr, Phan Quốc V thì Nguyễn Thanh H là người chủ động, khởi xướng và cùng Nguyễn Trung Th bắt giữ Nguyễn Xuân Nh đưa đến khu vực vắng người để H dùng que bạch đàn đánh vào chân Nh để bắt Nh phải trả nợ. Sau đó H điện thoại cho V để V đưa xích và khóa đến để trói anh Nh. Còn Tr dùng đèn điện thoại để dọa cho H trói anh Nh. Trong vụ án này H giữ vai trò chính. Còn Nguyễn Trung Th, Nguyễn Thế Tr, Phan Quốc V là người giúp sức và hỗ trợ cho H trong việc bắt giữ Nh nên có vai trò sau H. Tuy đây là một vụ án đồng phạm, mặc dù có sự phân công nhưng chỉ ở mức độ đơn giản, không cụ thể, tự phát.

Về tình tiết tăng nặng: Mặc dù bị cáo Nguyễn Thanh H và Nguyễn Trung Th có nhân thân xấu nhưng hiện nay không có là tiền án, nên không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo H, Th. Đối với bị cáo Nguyễn Thế Tr, Phan Quốc V không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo H, Th, Tr, V đều xuất thân từ nhân dân lao động, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999.

Ngoài ra bị cáo Nguyễn Thanh H là lao động chính trong gia đình, vợ đang nuôi con nhỏ mới hai tháng tuổi, vợ không có việc làm, hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, nên cho H được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999.

Bị cáo Nguyễn Thế Tr phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có ông nội là Nguyễn Văn G có công trong cuộc kháng chiến được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, ông ngoại là Lê Quang D có công trong các cuộc kháng chiến được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999.

Đối với bị cáo Phan Quốc V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đang có con nhỏ, bố mẹ nay đã già yếu tất cả đều phụ thuộc vào lao động của V, có bố là Phan Bá Ph được Nhà nước tặng Bằng khen chiến sĩ giỏi, Huân chương kháng chiến hạng Nhì, có ông nội là Phan D được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, bà nội là Nguyễn Thị Ng được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Hai, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi các bị cáo phạm tội xuất phát từ việc không am hiểu pháp luật, hơn nữa chỉ vì người bị hại Nguyễn Xuân Nh không trả tiền vay đúng hẹn, hẹn nhiều lần trả nợ nhưng Nh không giữ lời hứa nên các bị cáo đã nhất thời phạm tội. Các bị cáo có hành vi, vi phạm pháp luật lỗi một phần ban đầu cũng do bị hại. Các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Trung Th, Nguyễn Thế Tr, Phan Quốc V đã được tạm giam gần 3 tháng đã nhận thức được sai lầm của mình nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương là vừa phải và phù hợp hành vi phạm tội của từng bị cáo cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo thành người tốt cho xã hội. Tuy nhiên, các bị cáo trên đều bị tạm giam từ ngày 28/10/2017 đến ngày 12/01/2018, căn cứ khoản 1 Điều 31 Bộ luật hình sự 1999 để được trừ vào thời gian tạm giữ tạm giam đối với các bị cáo khi chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Căn cứ vào bản án số: 08/2018/HS-ST ngày 31/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới thì bản án đã có hiệu lực pháp luật trong bản án Quyết định xử phạt tiền đối với Nguyễn Thanh H, căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự 1999 nên không tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với H.

Các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Trung Th, Nguyễn Thế Tr và Phan Quốc V đều chưa có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp nên không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo khi cho các bị cáo hưởng mức án cải tạo không giam giữ.

Đối với anh Nguyễn Thanh M đã cho Nguyễn Thanh H mượn xe mô tô, anh Trần Minh T đã cho Nguyễn Thế Tr mượn xe mô tô làm phương tiện để chở Nguyễn Xuân Nh đến chỗ bắt, giữ. Việc H và Tr mượn xe mô tô làm phương tiện phạm tội anh M và anh T không biết nên không phạm tội. Tại phiên tòa hôm nay cũng cần nhắc nhở rút kinh nghiệm.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho Nguyễn Thanh H 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 8600 Luna, màu đen Imei: 353114020003994;

- Trả lại cho Nguyễn Thế Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu đen xám, số Imei: 358366061788470.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gậy gỗ thẳng, tròn, dài 65 cm, đường kính 02cm; 01 dây xích bằng kim loại dài 120 cm, màu nâu, mỗi mắt xích kích thước (3 x 5,5 cm), hai mắt xích hai đầu đường kính 5,5 cm và 01 ổ khóa nhãn hiệu VIETTIEP màu nâu và chìa khóa.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Trung Th, Nguyễn Thế Tr và Phan Quốc V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà Nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Trung Th, Nguyễn Thế Tr, Phan Quốc V phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 123; các điểm g, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật hình sự 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 24 (Hai bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2017 đến ngày 12/01/2018 là 02 tháng 17 ngày (Cứ một ngày tạm giữ, tạm giam bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), thời gian còn lại buộc Nguyễn Thanh H phải chấp hành 16 tháng 09 ngày. Giao Nguyễn Thanh H cho UBND phường N, thành phố P, tỉnh Quảng Bình, giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ, tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao án văn.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 123; các điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật hình sự 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Th 20 (Hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2017 đến ngày 12/01/2018 là 02 tháng 17 ngày (Cứ một ngày tạm giữ, tạm giam bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), thời gian còn lại buộc Nguyễn Trung Th phải chấp hành 12 tháng 09 ngày. Giao Nguyễn Trung Th cho UBND phường N, thành phố P, tỉnh Quảng Bình, giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ, tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao án văn.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 123; các điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật hình sự 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Tr 20 (Hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2017 đến ngày 17/01/2018 là 02 tháng 22 ngày (Cứ một ngày tạm giữ,

tạm giam bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), thời gian còn lại buộc Nguyễn Thế Tr phải chấp hành 11 tháng 24 ngày. Giao Nguyễn Thế Tr cho UBND phường N, thành phố P, tỉnh Quảng Bình, giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ, tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao án văn.

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 123; các điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự 1999: Xử phạt bị cáo Phan Quốc V 20 (Hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2017 đến ngày 17/01/2018 là 02 tháng 22 ngày (Cứ một ngày tạm giữ, tạm giam bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), thời gian còn lại buộc Phan Quốc V phải chấp hành 11 tháng 24 ngày. Giao Phan Quốc V cho UBND phường N, thành phố P, tỉnh Quảng Bình, giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ, tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao án văn.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Trung Th, Nguyễn Thế Tr, Phan Quốc V.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho Nguyễn Thanh H 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 8600 Luna, màu đen Imei: 353114020003994;

- Trả lại cho Nguyễn Thế Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu đen xám, số Imei: 358366061788470.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gậy gỗ thẳng, tròn, dài 65 cm, đường kính 02cm; 01 dây xích bằng kim loại dài 120 cm, màu nâu, mỗi mắt xích kích thước (3 x 5,5 cm), hai mắt xích hai đầu đường kính 5,5 cm và 01 ổ khóa nhãn hiệu VIETTIEP màu nâu và chìa khóa. Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2018.

4. Về án phí sơ thẩm: Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử buộc bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Trung Th, Nguyễn Thế Tr, Phan Quốc V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 14/3/2018. Đối với người bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tòa án tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND thành phố Đồng Hới.
- Công an thành phố Đồng Hới.
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới.
- THA phạt tù.
- Người tham gia tố tụng.
- Lư hồ sơ.
- Lưu án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Văn Lộc